

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:113/2023/HS-ST
Ngày 30-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2023/TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2003 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Nh, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: Lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị X; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952, địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/6/2023, tại trước nhà số 27 đường Trương Pháp, thuộc tổ dân phố 3, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đồng Hới phối hợp với Công an phường Hải Thành phát hiện, bắt quả tang Trần Ngọc T đang có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 túi nilon bên trong chứa 03 viên nén không rõ hình dạng, màu xanh và 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tiến khai nhận 01 túi nilon chứa 03 viên nén, màu xanh là ma túy loại “Kẹo” và 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, Tiến cất giấu để sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy bị phát hiện và thu giữ, Trần Ngọc T khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Tiến đi bộ tìm người hỏi mua ma túy để sử dụng. Khi đến đoạn đường Trương Pháp gần Khách sạn Mường Thanh Nhật Lệ thuộc phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, Tiến gặp một nam thanh niên không rõ lý lịch hỏi mua 03 viên ma túy loại “Kẹo” và 03 “chỉ” ma túy loại Ketamine với giá 3.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tiến đi tìm nơi để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật

Tại Kết luận giám định số 732/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình đối với số ma túy thu giữ từ Trần Ngọc T như sau: 03 viên nén không rõ hình dạng, màu xanh (mẫu kí hiệu A1) là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,438g. Chất màu trắng (mẫu kí hiệu A2) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,726g.

Kết luận giám định xác định số ma túy thu giữ từ Trần Ngọc T có 02 loại. Căn cứ Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Huế được xác định như sau:

** Tính tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:*

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (05g) là: $(1,438g : 5g) \times 100\% = 28,76\%$.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy ở thể rắn quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (20g) là: $(1,726 : 20) \times 100\% = 8,63\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy là: $28,76\% + 8,63\% = 37,39\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%).

Như vậy, tổng khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 249 mà thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ: 02 túi nilon chứa chất ma túy thu giữ của Trần Ngọc T, được đựng trong 01 phong bì thư đã được niêm phong số 732/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, hoàn trả sau giám định bên trong chứa 1,183g MDMA mẫu kí hiệu A1; 1,551g Ketamine mẫu kí hiệu A2 và toàn bộ vỏ bao gói.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 109/CT-VKSĐH-MT ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo Trần Ngọc T khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả và truy tố, không oan. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm khắc, nhưng vì không làm chủ được bản thân, mong muốn được sử dụng ma túy nên đã tàng trữ để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 12-15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 28/6/2023)

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

Buộc bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Ngọc T không tranh luận về tội danh và mức hình phạt, xử lý vật chứng mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

- Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa: Tại phiên tòa người làm chứng ông Nguyễn Văn Tèo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của người làm chứng, tại phiên tòa nếu xét thấy cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố. Việc người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: 01 giờ 30 phút ngày 28/6/2023, tại trước nhà số 27 đường Trương Pháp, thuộc tổ dân phố 3, phường Hải thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Trần Ngọc T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 1,438g gam MDMA và 1,726 gam Ketamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đồng Hới phối hợp với Công an phường Hải Thành phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố.

[3]. Về tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do bản thân không làm chủ được bản thân, mong muốn được sử dụng ma túy nên bất chấp quy định

của pháp luật, tìm cách tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quyết định hình phạt.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc T đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là ông Trần Cạc được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, được Ban chấp hành trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam; có bà nội là bà Hoàng Thị Uyên là Hội viên cựu thanh niên xung phong, được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình tặng Bằng khen trong kháng chiến chống Mỹ; có bà ngoại là bà Lê Thị Xươi là hội viên cựu thanh niên xung phong, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo Trần Ngọc T đã tích cực tham gia các phong trào thanh niên tình nguyện do Đoàn xã phát động như ủng hộ người nghèo, phòng chống dịch Covid-19 năm 2019-2020 được Ban chấp hành Đoàn xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch xác nhận. Vì vậy, bị cáo được Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần đầu đối với bị cáo.

- Hình phạt chính: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng như đã phân tích ở trên. Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Ngọc T có nghề nghiệp là đánh cá biển nhưng chủ yếu là làm thuê theo mùa vụ, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Ma túy thuộc Nhà nước quản lý, cấm tàng trữ, lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu, tiêu hủy: 1,183g MDMA và 1,551g Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói.

[6]. Liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho Tiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 28/6/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Quyết định tạm giam bị cáo Trần Ngọc T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 732/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, hoàn trả sau giám định bên trong chứa 1,183g MDMA mẫu kí hiệu A1; 1,551g Ketamine mẫu kí hiệu A2 và toàn bộ vỏ bao gói.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 17/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND, Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- Thi hành án phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh

